

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2022

1. Môi trường pháp lý

Để tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử năm 2022, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành các chương trình, kế hoạch, định hướng cho sự phát triển của công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh như:

- Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Tỉnh ủy Lai Châu Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Kế hoạch số 3703/KH-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Triển khai nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Kế hoạch số 3711/KH-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

- Kế hoạch số 4201/KH-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện “Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu”;

- Kế hoạch số 3705/KH-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban

nhân dân tỉnh Hồ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn tỉnh Lai Châu năm 2022;

2. Kết quả đạt được

- Đã kết nối 09 ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP): ¹Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) đang được triển khai đảm bảo liên thông cơ sở dữ liệu của bộ, ngành trên NGSP² với Hệ thống thông tin của tỉnh, cụ thể: Phần mềm Lý lịch tư pháp (Bộ Tư pháp) với Hệ thống một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh: Kết nối qua LGSP của tỉnh; Vnpost - Bưu chính công ích với Hệ thống một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh: Kết nối qua LGSP của tỉnh; Tra cứu Cấp mã số cho các đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài chính) với Hệ thống một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh: Kết nối qua LGSP của tỉnh; Tra cứu Danh sách hồ sơ Doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) với Hệ thống một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh: Kết nối qua LGSP của tỉnh; Tra cứu thông tin BHXH với Hệ thống một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh: Kết nối qua LGSP của tỉnh; Kết nối hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh với Hệ thống báo cáo của tỉnh – Kết nối qua LGSP của tỉnh.

- Ngoài ra còn có các kết nối trực tiếp như sau: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (Bộ Công an) – Kết nối trực tiếp từ Hệ thống một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh đến CSDLQGvDC của Bộ Công an; Kết nối hệ thống thanh toán Payment Platform của Cổng DVC quốc gia - Kết nối trực tiếp từ Hệ thống một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh đến Cổng Dịch vụ

¹ LGSP - Local Government Service Platform: là nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ, cấp tỉnh chứa các dịch vụ dùng chung để chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi một Bộ, ngành, địa phương và đóng vai trò trung gian phục vụ kết nối các hệ thống thông tin trong nội bộ của Bộ, ngành, địa phương với các hệ thống bên ngoài; mô hình kết nối của LGSP theo kiến trúc Chính phủ điện tử của cơ quan cấp Bộ chủ quản hoặc kiến trúc chính quyền điện tử của cơ quan cấp tỉnh chủ quản phù hợp Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

² NGSP - National Government Service Platform: là hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương; đóng vai trò trung gian phục vụ kết nối giữa các hệ thống thông tin lớn (hệ thống thông tin quốc gia; cơ sở dữ liệu quốc gia; hệ thống thông tin có quy mô, phạm vi từ Trung ương đến địa phương), giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan cấp Bộ, cấp tỉnh khác nhau hoặc giữa các LGSP; mô hình kết nối của NGSP theo Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

công quốc gia.

- 09 kết nối, sử dụng (Qua nền tảng LGSP đều kết nối với Bộ, ngành qua NDXP³ (NGSP) số lượng đạt 07 như trên; 01 Kết nối hệ thống thanh toán Payment Platform của Cổng DVC quốc gia và Hệ thống một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công tính đến Cổng DVC quốc gia thông qua NDXP (VDXP⁴); Hiện nay, kết nối với CSDL dân cư của Bộ Công an, thực hiện kết nối 03 nhóm dịch vụ (033,034,037) qua VDXP. Với 11 nhóm dịch vụ qua NGSP chưa thực hiện được). Hiện nay chưa kết nối với CSDL đất đai quốc gia, Liên thông TNMT-Thuế (Nội dung đang thực hiện).

- Hệ thống văn bản điện tử và kết nối liên thông với Trục văn bản quốc gia: kết nối liên thông tới 100% các cấp chính quyền, các ban ngành đoàn thể và các tổ chức hội do tỉnh thành lập, đã thực hiện việc kết nối với Chính phủ trên Trục liên thông văn bản quốc gia. Tính đến nay đã thiết lập cho 698 cơ quan với khoảng 8.200 tài khoản. Tỷ lệ văn bản điện tử trao đổi trong phạm vi toàn tỉnh năm 2022 đạt 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử;

- Đảm bảo hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh ổn định, an toàn, bảo mật thông tin phục vụ hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính. Đảm bảo 100% cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng;

- Đảm bảo 100% cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện và 90% cấp xã được trang bị máy tính để thực hiện công vụ.

- 80% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

³ NDXP - National Data Exchange Platform: là hạ tầng kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp quốc gia, bao gồm hạ tầng kỹ thuật, phần cứng, phần mềm và hoạt động nghiệp vụ hỗ trợ đóng vai trò phục vụ tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước với các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc khu vực tư (theo nhu cầu).

⁴ VDXP - Vietnam Data Exchange Platform: là nền tảng trao đổi dữ liệu quốc gia (Vietnam Data Exchange Platform – VDXP) hoạt động dưới tầng middleware theo mô hình phi tập trung, được xây dựng trên nền tảng công nghệ mở X-Road và được triển khai với quy mô toàn quốc.

- Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của tỉnh đến các cấp chính quyền, 100% cấp huyện, 50% cấp xã thực hiện họp thông qua hệ thống tại các cuộc họp của Ủy ban nhân dân.

- 50% hồ sơ công việc tại tỉnh, 40% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 30% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 30% các hệ thống thông tin của tỉnh có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia không phải cung cấp lại.

- Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4 là đạt 50,84% vượt 0.84% so với kế hoạch đặt ra; 50% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tích hợp 50% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% Cổng, Trang thông tin điện tử các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

- 80% mạng nội bộ (LAN) các cơ quan nhà nước được kết nối vào mạng diện rộng (WAN) của tỉnh.

- 100% cán bộ chuyên trách và bán chuyên trách công nghệ thông tin được tập huấn hoặc diễn tập về an toàn thông tin.

- Phát triển hạ tầng chính quyền số phục vụ hoạt động của các cơ quan trên cơ sở kết hợp thế mạnh của mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng Internet, Trung tâm tích hợp dữ liệu, Trung tâm điều hành đô thị thông minh và giám sát an toàn, an ninh mạng để phục vụ kết nối liên thông, xuyên suốt 4 cấp; chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo,... phục vụ kết nối, phân tích, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

- Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng

công nghệ điện toán đám mây: thuê máy chủ bảo mật sử dụng công nghệ điện toán đám mây, thuê Hệ thống khám chữa bệnh và lưu trữ hồ sơ khám chữa bệnh sử dụng công nghệ điện toán đám mây, thuê Hệ thống dịch vụ công trực tuyến sử dụng công nghệ điện toán đám mây.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

Căn cứ Kế hoạch 3389/KH-UBND ngày 14/9/2022 Tổ chức Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lai Châu, chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND các huyện thành phố trên địa bàn tỉnh hưởng ứng tích cực tuyên truyền, quán triệt, phổ biến tới 100% công chức, viên chức, người lao động về mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2022.

Đăng tải các thông điệp về Chuyển đổi dưới hình thức các banner trên các Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị. Nội dung thông điệp theo chủ đề của năm 2022 là: “Chuyển đổi số giải quyết các vấn đề của xã hội vì một cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân”; “ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10 - chuyển đổi số là một cuộc cách mạng toàn dân. Mỗi người dân phải trở thành công dân số thì chuyển đổi số mới thành công” hoặc lựa chọn các câu trích dẫn Chuyển đổi số theo danh sách câu trích dẫn về chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông, Kết quả cụ thể đã căng, treo 62 băng zôn, khẩu hiệu; 78 tin, bài, phóng sự có nội dung liên quan đến chuyển đổi số và hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Lai Châu; 2 tin, bài trên hệ thống truyền thanh, truyền hình huyện; 13 tin, bài trên hệ thống truyền thanh cơ sở thu hút đông đảo người nghe; 05 lượt tuyên truyền bằng xe thông tin lưu động, phóng sự “PC Lai Châu đồng hành cùng khách hàng Chuyển đổi số”; triển khai cuộc thi “Sống chủ động - cùng viết nên câu chuyện ngày mai”. Đưa bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia vào các ấn phẩm trực tuyến và trực tiếp của các sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia

35.929 lượt tiếp cận.

b) Tồn tại, hạn chế:

Việc tổ chức hoạt động tuyên truyền chủ yếu tập trung vào các đợt cao điểm, chưa được tiến hành thường xuyên, liên tục, mặt khác đối với Tổ Công nghệ số cộng đồng chưa thật sự chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền nên ảnh hưởng đến hiệu quả tuyên truyền.

1.2. Kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo

a) Kết quả đạt được:

UBND tỉnh đã xây dựng các kênh thông tin chính thống của tỉnh trên zalo và facebook:

+ Official Account Zalo UBND tỉnh: <https://zalo.me/ubndtinhlai Chau>

+ Fanpage facebook của UBND tỉnh:

<https://www.facebook.com/ubndtinhlai Chau/>

b) Tồn tại, hạn chế:

Công tác tuyên truyền một số nơi, đặc biệt là các xã vùng sâu, vùng xa còn hạn chế; đa số người dân (*chủ yếu ở các xã*) chưa sử dụng điện thoại thông minh; một số thôn bản sóng điện thoại còn yếu gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Thể chế số

2.1. Ban hành Nghị quyết của cấp ủy và kế hoạch 05 năm của cấp chính quyền về chuyển đổi số

Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Tỉnh ủy Lai Châu Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyên đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

2.2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2022

Ban Chỉ đạo chuyên đổi số của tỉnh được thành lập và đi vào hoạt động, đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-BCĐCĐS ngày 5/8/2022 về Thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu; Quyết định 02/QĐ-BCĐCĐS ngày 05/8/2022 của Trưởng Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh

Lai Châu; Kế hoạch số 03/KH-BCĐCĐS ngày 5/8/2022 về Hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu năm 2022...

3. Hạ tầng số

a) Kết quả đạt được:

- Tỉnh đã đầu tư mạng viễn thông dùng riêng (Mạng truyền số liệu chuyên dùng) kết nối tới 95% các sở, ban, ngành tỉnh; 100% UBND huyện, thành phố; 100% UBND xã, phường, thị trấn, tốc độ trung bình 20Mbps. Hệ thống hợp trực tuyến được triển khai liên thông 03 cấp từ UBND tỉnh đến UBND xã, phường, thị trấn với 132 điểm cầu, đạt: 92,85% liên thông 2 cấp từ UBND tỉnh đến sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố (26 sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố). 100% liên thông 3 cấp từ UBND huyện đến UBND xã, phường, thị trấn (106 xã/106 xã).

- Trung tâm dữ liệu tỉnh đã được xây dựng đáp ứng theo tiêu chuẩn TCVN 9250:2012, triển khai mô hình “4 lớp” an toàn thông tin theo Chỉ thị số 14/CTTTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ, kết nối, chia sẻ dữ liệu giám sát an toàn thông tin với Trung tâm Giám sát không gian mạng quốc gia.

- Trang bị máy tính cho cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện đảm bảo 100%; Cán bộ, công chức cấp xã đạt 87.40%. 100% các cơ quan, đơn vị đã kết nối mạng LAN.

b. Tồn tại, hạn chế:

- Tuy sóng di động đã phủ đến 100% xã, nhưng do địa hình phức tạp, chủ yếu là đồi núi, một số khu vực vẫn còn hiện tượng sóng yếu, lốm sóng, chưa đáp ứng lưu thoại thực tế. Những khu vực có sóng yếu, lốm sóng đều là những khu vực biên giới, địa hình hiểm trở, thưa dân cư hoặc các xã vùng sâu, vùng xa, di chuyển bất tiện, gặp nhiều khó khăn trong việc lắp đặt trạm thông tin di động. Hạ tầng băng rộng đến hộ gia đình còn thấp.

- Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh đầu tư từ năm 2014 cần được nâng cấp và quy hoạch lại.

- Hạ tầng truyền thanh cơ sở sử dụng công nghệ cũ gây nhiều nhược điểm như chất lượng âm thanh kém, không thể quản trị tập trung và chia sẻ cho các hệ thống khác nhau, mất an toàn thông tin.

- Cán bộ, công chức cấp xã chưa được trang bị đảm bảo 1 máy tính/1 người. Kinh phí đầu tư, trang bị hạ tầng CNTT còn thiếu, nhất là cấp cơ sở như xã/phường và các đơn vị sự nghiệp...

4. Dữ liệu số

a) Kết quả đạt được:

- Trong chuyển đổi số, dữ liệu đóng vai trò rất quan trọng, là tài sản, tài nguyên, điều kiện tiên quyết cho chuyển đổi số. Trên địa bàn tỉnh đã có 18 cơ sở dữ liệu của các sở, ban, ngành và địa phương như: Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức do Sở nội vụ xây dựng; Cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc do Ban dân tộc triển khai, thực hiện; CSDL thông tin mộ và nghĩa trang liệt sĩ do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội vận hành; CSDL đất đai huyện Phong Thổ, Sìn Hồ, Thành phố Lai Châu do Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng và vận hành; Quản lý dữ liệu về chăn nuôi và thủy sản của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.....

b) Tồn tại, hạn chế:

- Dữ liệu số chưa được tạo lập toàn diện; hầu hết hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC chưa được số hóa, lưu trữ và quản lý như bản vẽ quy hoạch, thiết kế xây dựng, hộ tịch, tài nguyên và môi trường...

- Dữ liệu còn phân tán, rời rạc, chưa được chia sẻ giữa trong nội bộ tỉnh và giữa cơ quan Trung ương với địa phương do vướng các quy định chuyên ngành (công an, thống kê, bảo hiểm xã hội, thuế,..) trái với quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số; ảnh hưởng đến việc triển khai các ứng dụng.

- Việc sử dụng dữ liệu số để thay thành phần hồ sơ dịch vụ công chưa được triển khai.

- Số lượng CSDL đã được xây dựng còn hạn chế chưa đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số.

5. Nền tảng số

a) Kết quả đạt được:

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) đang được xây dựng, dự kiến hoàn thiện và đưa vào sử dụng năm 2023 đảm bảo liên thông, kết nối với 16 nhóm dịch vụ như: Quản lý, dịch vụ xác thực cho CBCC; Quản lý, dịch vụ xác thực cho Công dân, doanh nghiệp; Dịch vụ nền tảng quản lý nội dung hành chính công...

- Tỉnh đã tập trung đầu tư nâng cấp, xây dựng, lắp đặt một số hệ thống như: Phần mềm quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Nâng cấp sàn giao dịch thương mại điện tử; Thiết lập hệ thống quản lý dữ liệu về chăn nuôi và thủy sản trên địa bàn tỉnh; Xây dựng hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc xuất xứ sản phẩm hàng hóa của tỉnh Lai Châu trên không gian số; Thuê phần mềm quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế năm 2022; Lắp đặt hệ thống Quản lý thu phí và phương tiện ra vào cửa khẩu

- Nền tảng khám chữa bệnh và thanh toán Bảo hiểm y tế, hồ sơ sức khỏe điện tử đã triển khai cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế trên địa bàn tỉnh.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Danh mục nền tảng số chưa được ban hành cụ thể để địa phương tham mưu thúc đẩy sử dụng các nền tảng số quốc gia.

- Số lượng nền tảng đưa vào sử dụng chưa nhiều, đặc biệt là các nền tảng cho các ngành, lĩnh vực có nhu cầu lớn của người dân và xã hội (y tế, giáo dục, giao thông...).

- Nền tảng đô thị/thành phố thông minh mới ở mức thí điểm theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

6. Nhân lực số

a) Kết quả đạt được:

- Tỷ lệ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt 0.71 người/01 cơ quan, đơn vị.

- 100% cán bộ, công chức của cơ quan nhà nước có chứng chỉ ứng dụng CNTT theo Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp.

- Tỷ lệ CBCC cấp tỉnh, cấp huyện thường xuyên sử dụng máy tính để xử lý công việc là 100%, cấp xã là 72%.

- 100% cán bộ chuyên trách và bán chuyên trách được tập huấn về công nghệ thông tin và an toàn thông tin. Tỷ lệ cán bộ không chuyên trách CNTT được tập huấn là 26%, nội dung tập huấn về các ứng dụng dùng chung của tỉnh như hệ thống quản lý văn bản và điều hành, dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số, hệ thống báo cáo...

b) Tồn tại, hạn chế:

- Cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước cũng như xã hội thấp.

- Nguồn nhân lực đảm nhận việc phối hợp triển khai và tổ chức quản lý vận hành các hệ thống thông tin chưa có hoặc có nhưng còn mỏng và yếu, đặc biệt ở cấp huyện, xã.

- Động lực để thay đổi thói quen làm việc hiện đại của cán bộ, công chức bị hạn chế trong điều kiện khối lượng công việc chuyên môn lớn.

7. An toàn thông tin mạng

a) Kết quả đạt được:

- Hoạt động về an toàn thông tin ngày càng diễn biến phức tạp và nguy hiểm, để đảm bảo ứng phó kịp thời với các sự cố an toàn an ninh mạng, trong thời gian qua Tỉnh đã thành lập Đội và xây dựng đầu mối ứng cứu sự cố ATTTM tại Quyết định số 967/QĐ-UBND ngày 06/9/2017, tổ chức Chương trình diễn tập an toàn thông tin từng năm để đào tạo cho cán bộ chuyên trách/bán chuyên trách về CNTT và ATTT của tỉnh.

- Để đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin nhằm trang bị cho mỗi cá nhân trên địa bàn tỉnh những kiến thức và kỹ năng cơ bản để bảo đảm an toàn thông tin trên không gian mạng,

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 3278/KH-UBND ngày 13/10/2021 Kế hoạch thực hiện Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025” trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Đồng thời Xây dựng và lồng ghép việc tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn thông tin, các nhiệm vụ bảo đảm an toàn bảo mật cho các hệ thống thông tin trong kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2021, 2022 và kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025.

- Tỉnh Lai Châu đã hoàn thành mô hình đảm bảo an toàn thông tin “4 lớp” theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Hệ thống SOC của Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh giúp chủ động theo dõi, phân tích, phòng ngừa để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý rủi ro, sự cố an toàn thông tin mạng, giảm thiểu tối đa sự cố an toàn thông tin đối với các Hệ thống thông tin dùng chung, chuyên ngành của tỉnh đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Tỉnh Lai Châu luôn nằm trong các tỉnh có tỷ lệ máy tính nhiễm mã độc nhiều nhất toàn quốc.

- Công tác bảo đảm ATTTT tại một số cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh còn chưa được quan tâm đúng mức. Các hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh luôn tiềm ẩn những rủi ro vì các hệ thống đều được triển khai theo mô hình tập trung, nếu bị tấn công có thể ảnh hưởng đến hoạt động của toàn bộ các cơ quan nhà nước. Ngoài ra, việc đẩy nhanh xây dựng chính quyền điện tử và thương mại điện tử đang đặt ra ngày càng nhiều thách thức lớn cho việc bảo đảm ATTTT.

- Nhận thức và ý thức của một số bộ phận cán bộ, công chức, viên chức về an toàn thông tin chưa đầy đủ là nguyên nhân đầu tiên làm mất an toàn cho các thiết bị kết nối của cá nhân và cơ quan, đơn vị. Đội ngũ cán bộ chuyên viên phụ trách an toàn, an ninh thông tin tại các cơ quan, đơn vị còn thiếu, cần được đào tạo, tập huấn chuyên sâu về an toàn, an ninh thông tin.

- Lực lượng cán bộ chuyên trách, có trình độ, khả năng tiếp cận, xử lý các

tình huống không có hoặc hạn chế dẫn tới khó hoặc không thể khắc phục các sự cố mất ATTTT.

- Kinh phí đầu tư cho công nghệ thông tin của tỉnh nói chung và công tác đảm bảo ATTTT nói riêng còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu; Giải pháp phòng, chống mã độc tập trung chưa được triển khai đầy đủ dẫn đến thiếu tính đồng bộ nên khả năng phòng, chống mã độc, bảo mật chưa cao.

- Theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam quy định “Bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm, giai đoạn 5 năm và các dự án công nghệ thông tin (trong trường hợp chủ đầu tư chưa có hệ thống kỹ thuật hoặc thuê dịch vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng chuyên biệt đáp ứng được các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ)”. Tuy nhiên, Bộ Thông tin và Truyền thông chưa có hướng dẫn chi cụ thể trong các dự án, cấu phần giá trị,... nên cơ quan chuyên môn không có cơ sở thẩm định, yêu cầu các dự án về công nghệ thông tin phải đảm bảo chi cho nội dung này theo quy định.

8. Chính quyền số

- Tỉnh đã đầu tư phát triển hạ tầng chính quyền số phục vụ hoạt động của các cơ quan trên cơ sở kết hợp thế mạnh của mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng Internet, Trung tâm tích hợp dữ liệu, tiến hành đầu tư xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh và giám sát an toàn, an ninh mạng để phục vụ kết nối liên thông, xuyên suốt 4 cấp; chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo,... phục vụ kết nối, phân tích, quản lý các nguồn lực, dữ liệu một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

- Tập trung đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ số trong hoạt động nội bộ của các cơ quan như: Hệ thống quản lý văn bản điều hành, hệ thống báo cáo, hệ thống thư điện tử công vụ; các ứng dụng nghiệp vụ quản lý như tài chính, kế

toán, quản lý nhân sự,...các ứng dụng chuyên ngành từ Trung ương đến địa phương; họp trực tuyến, làm việc từ xa...

- Hoàn thiện Công Dịch vụ công tinh theo hướng cung cấp dịch vụ số, kết nối, tích hợp với Công Dịch vụ công quốc gia, Công thanh toán trực tuyến quốc gia, Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và các hệ thống quy mô quốc gia cần thiết khác; ứng dụng công nghệ số để cá nhân hóa giao diện, tối ưu hoá trải nghiệm, mang lại sự thuận tiện cho người dùng.

- Tích hợp các dịch vụ theo hướng tập trung phục vụ người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tất cả các lĩnh vực và trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau. Người dân và doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần để giải quyết thủ tục hành chính. Khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, xem xét giảm chi phí và thời gian cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp. Số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự cơ quan chuyên trách, đầu mối về chuyên đổi số của tỉnh bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao; phát triển đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin bảo đảm công tác triển khai chuyên đổi số ở các ngành, các cấp.

- Triển khai hiệu quả hệ thống CSDL và hệ thống thông tin chuyên ngành của các sở, ban, ngành và các hệ thống ứng dụng của các cơ quan Trung ương trên địa bàn, đảm bảo liên thông trong kết nối giữa cơ quan Đảng và chính quyền.

9. Kinh tế số

- Tạo cơ chế pháp lý cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, hình thành cộng đồng doanh

ng nghiệp số. Tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1344/KH-UBND ngày 06/7/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về phát triển thương mại điện tử tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021- 2025; Kế hoạch số 453/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 - 2030"; Kế hoạch số 3096/KH-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh về hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lai Châu tạo điều kiện hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số tại các doanh nghiệp của tỉnh để nâng cao năng lực cạnh tranh; tạo thuận lợi để các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh phát triển các nền tảng phục vụ chuyển đổi số.

- Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ động, tích cực hợp tác với các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ số để nghiên cứu, phát triển, chuyển giao và triển khai công nghệ mới, tiên tiến theo quy định; ưu đãi, hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh để chuyển đổi cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh.

- Chuyển dịch từ dịch vụ bưu chính truyền thống sang dịch vụ bưu chính số, khai thác và ứng dụng hiệu quả nền tảng mã địa chỉ bưu chính nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động vận chuyển và giao nhận hàng hóa trong thương mại điện tử. Tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai các giải pháp kết nối với các doanh nghiệp viễn thông để thực hiện, triển khai thanh toán với các giao dịch có giá trị nhỏ thông qua tài khoản viễn thông.

- Phát triển sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh, tăng cường hoạt động kết nối cung cầu giữa các doanh nghiệp công nghệ số, cung cấp giải pháp chuyển đổi số với các doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, đảm bảo phù hợp với đặc thù, yêu cầu của từng ngành, lĩnh vực.

- Ưu tiên sử dụng nguồn quỹ phát triển khoa học công nghệ, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đổi mới công nghệ cho các doanh nghiệp ngành nghề truyền thống

ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; ưu tiên sử dụng nguồn lực theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

- Khuyến khích các hội, hiệp hội doanh nghiệp thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo, phổ biến, cập nhật các xu hướng chuyển đổi số, mô hình, giải pháp công nghệ số trong lĩnh vực chuyên ngành, tư vấn, hướng dẫn chuyển đổi số trong doanh nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp thường xuyên tổ chức tập huấn, nâng cao kỹ năng số, đặc biệt là kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu cho người lao động. Cụ thể năm 2022 tỉnh đã tổ chức Hội chợ Sâm Lai Châu năm 2022 tạo được sức lan tỏa, mang lại nhiều giá trị, những dấu ấn quan trọng.

10. Xã hội số

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội về chuyển đổi số; đào tạo, hướng dẫn, phổ cập thông tin, kỹ năng số, bao gồm kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng, kỹ năng ứng xử trên môi trường mạng, sử dụng các dịch vụ số của tỉnh.

- Hướng dẫn, triển khai áp dụng Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số cho người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, tạo lập niềm tin, hình thành văn hóa số trong cộng đồng.

- Phát triển và khai thác sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội tại địa phương; tăng cường quảng bá bản sắc văn hóa, truyền thống lịch sử, các sản phẩm đặc trưng của tỉnh.

- Đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không tiền mặt trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố các doanh nghiệp và chi nhánh các ngân hàng trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt tại công văn số 4303/UBND-KTN ngày 15/11/2022

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1085/KH-UBND ngày 06/4/2022 về triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển thương mại điện tử tỉnh Lai Châu năm 2022 tạo cơ chế đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ

các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia sàn thương mại điện tử nhằm thúc đẩy, tạo điều kiện để người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có thể mua bán sản phẩm, dịch vụ trên môi trường mạng.

- Đã có 13 doanh nghiệp, hợp tác xã của tỉnh có những sản phẩm tiêu biểu được hỗ trợ tham gia "gian hàng Việt trực tuyến"; có 10 doanh nghiệp, hợp tác xã được hỗ trợ xây dựng website thương mại điện tử để giới thiệu, quảng bá và bán các sản phẩm trên môi trường kinh doanh trực tuyến và 56 sản phẩm được công nhận đạt OCOP trong đó có 43 sản phẩm OCOP đã được lên Sàn thương mại điện tử Postmart, Voso.vn.

- Hình thành hệ thống thư viện số tỉnh, xây dựng ứng dụng trên thiết bị di động thông minh cung cấp các dịch vụ và khả năng truy cập vào các nguồn tài nguyên, thông tin của thư viện tỉnh mọi lúc, mọi nơi nhằm phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng.

- Xây dựng Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh để quản lý tập trung các đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảng tin điện tử công cộng và các phương tiện thông tin cơ sở khác trên địa bàn tỉnh.

11. Kinh phí thực hiện

Việc bố trí kinh phí thực hiện các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn thông tin trong phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số đã được quan tâm đầu tư từ nguồn NSNN, nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Phụ lục I: Danh mục nhiệm vụ Chuyển đổi số năm 2022 tỉnh Lai Châu.

PHẦN II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Căn cứ Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;
- Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030,
- Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;
- Căn cứ Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ngày Chuyển đổi số quốc gia;
- Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-UBQGCDs ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022;
- Căn cứ Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;
- Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Căn cứ Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lai Châu như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Hoàn thiện cơ bản xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Lai Châu hướng tới Chính quyền số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Hình thành một số dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Lai Châu, mang lại tiện ích, an toàn, thân thiện cho người dân trên nền tảng công nghệ chủ chốt của cuộc cách mạng 4.0.

- Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, góp phần phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số.

- Nâng cao vị trí xếp hạng chuyển đổi số (DTI- Digital index) của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình và hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Đảm bảo năm 2023 tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 55% đối với cấp tỉnh; 40% đối với cấp huyện và 20% đối với cấp xã; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 60%.

- 80% hồ sơ công việc tại tỉnh, 50% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 45% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được ký số (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) và trao đổi dưới dạng điện tử;

- 90% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo của

tỉnh, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Tối thiểu 50% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia hiện có theo quy định;

- Đảm bảo 100% cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng;

- Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của tỉnh đến các cấp chính quyền, phấn đấu 100% cấp huyện, 70% cấp xã thực hiện họp thông qua hệ thống tại các cuộc họp của Ủy ban nhân dân.

- Đảm bảo 100% cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện và 90% cấp xã được trang bị máy tính để thực hiện công vụ.

- 50% các hệ thống thông tin của tỉnh có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia không phải cung cấp lại.

- Đảm bảo 100% cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện và 90% cấp xã được trang bị máy tính để thực hiện công vụ.

- 50% các hệ thống thông tin của tỉnh có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia không phải cung cấp lại.

- 100% Cổng, Trang thông tin điện tử các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

- Kết nối Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh về chức năng giám sát an toàn thông tin với Trung tâm giám sát không gian mạng quốc gia.

- 100% mạng nội bộ (LAN) các cơ quan nhà nước được kết nối vào mạng diện rộng (WAN) của tỉnh.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức, tùy theo yêu cầu sử dụng sẽ được bồi dưỡng, hướng dẫn sử dụng và cập nhật bổ sung kỹ năng ứng dụng công nghệ

thông tin dưới nhiều hình thức.

- 100% cán bộ chuyên trách và bán chuyên trách công nghệ thông tin được tập huấn hoặc diễn tập về an toàn thông tin.

- 100% cán bộ, công chức của cơ quan nhà nước có chứng chỉ ứng dụng CNTT theo Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông. 100% cán bộ chuyên trách và bán chuyên trách được tập huấn về công nghệ thông tin và an toàn thông tin. Tỷ lệ cán bộ không chuyên trách CNTT được tập huấn là 50% tập huấn về các ứng dụng dùng chung của tỉnh như hệ thống quản lý văn bản và điều hành, dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số...

- Thuê hệ thống quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử đảm bảo thực hiện mục tiêu "Tối thiểu 70% dân số được quản lý sức khỏe bằng hồ sơ điện tử". Chuẩn hóa, hoàn thiện hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân và mã định danh y tế theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Bộ Y tế; công khai cho người dân tra cứu, theo dõi.

- Triển khai ứng dụng hệ thống thông tin trạm y tế theo quy định trên 100% Trạm y tế xã, phường, thị trấn theo hình thức thuê dịch vụ CNTT; Triển khai các nền tảng hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa, cho phép theo dõi, trợ giúp, chăm sóc sức khỏe người dân từ xa, kết nối trực tuyến giữa người bệnh, các thiết bị theo dõi sức khỏe và cán bộ y tế, giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo; Triển khai các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh tiếp nhận khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế trên ứng dụng bảo hiểm xã hội số;

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 10%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100% và tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 20%;

- Tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 3%.

- Tỷ lệ người dân từ đủ 15 tuổi trở lên số có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt từ 30%.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

- Xây dựng Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023, triển khai hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo triển khai thực mở và phát sóng chuyên mục riêng về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cơ sở của địa phương.

- Các sở, ban, ngành, địa phương đẩy mạnh hoạt động Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Triển khai xây dựng chuyên trang cấp tỉnh về chuyển đổi số để phục vụ cho công tác tuyên truyền và cung cấp các hoạt động về chuyển đổi số của tỉnh.

1.2. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số” trên Zalo

Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, các Tổ Công nghệ số cộng đồng nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác truyền thông về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung một số nội dung:

- Hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia dichvucong.gov.vn và trên Hệ thống một cửa điện tử tỉnh Lai Châu tại địa chỉ dichvucong.laichau.gov.vn

- Hướng dẫn người dân tra cứu, tìm hiểu thông tin chỉ đạo điều hành trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh tại địa chỉ: <https://laichau.gov.vn/>

- Hướng dẫn người dân người dân quan tâm, theo dõi, tương tác trên Official Account Zalo UBND tỉnh Lai Châu; Fanpage của UBND tỉnh Lai Châu tại địa chỉ:

+ ZaloUBND tỉnh: <https://zalo.me/ubndtinlaichau>

+ Fanpage của UBND tỉnh: <https://www.facebook.com/ubndtinlaichau/>.

+ Báo Lai Châu: <http://www.baolaichau.vn/>

+ Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh: <http://laichautv.vn/>

2. Thể chế số

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật Công nghệ thông tin,

Luật Giao dịch điện tử, Luật An ninh mạng và các văn bản có liên quan trong việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin thúc đẩy chuyển đổi số. Ban hành các Kế hoạch triển khai thực hiện và tổ chức thực hiện các quy định, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Thủ tướng chính phủ các Bộ ngành về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

3. Hạ tầng số

- Tiếp tục cập nhật nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) chứa các dịch vụ dùng chung để chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh và đóng vai trò trung gian phục vụ kết nối các hệ thống thông tin trong nội bộ của Bộ, ngành, địa phương với các hệ thống bên ngoài.

- Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và văn bản điện tử theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước. Nâng cao tỷ lệ trao đổi văn bản dưới dạng điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai xây lắp Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Lai Châu; Xây dựng Trung tâm lưu trữ điện tử và giám sát an ninh mạng tỉnh Lai Châu; Thuê Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II kết nối đến các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Thuê máy chủ bảo mật tỉnh Lai Châu kết nối máy chủ bảo mật Trục liên thông văn bản quốc gia, Cổng dịch vụ công quốc gia;

4. Dữ liệu số

- Chủ trọng, đẩy mạnh triển khai, sớm hoàn thành kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGVC) liên thông với các nền tảng số, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành liên quan;

- Triển khai và nâng cấp sàn giao dịch thương mại điện tử; Xây dựng CSDL về trồng trọt; Vận hành thiết bị máy chủ cài đặt phần mềm hệ thống quản lý dữ liệu về chăn nuôi và thủy sản trên địa bàn tỉnh; Xây dựng hệ thống thông tin quản lý, giám sát minh bạch thông tin, kết nối tiêu thụ sản phẩm đối với các

cơ sở sản xuất, chế biến kinh doanh nông lâm sản và thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Hệ thống phát hiện sớm các điểm cháy rừng.

- Xây dựng CSDL về quản lý đất đai, CSDL về tài nguyên môi trường tại UBND các huyện, thành phố.

- Tiếp tục duy trì, khai thác hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng các hệ thống thông tin chuyên ngành do Bộ Công Thương triển khai để cập nhật các thông tin và báo cáo định kỳ theo quy định như: Hệ thống CSDL năng lượng quốc gia (dataenergy.vn); Cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia (chemicaldata.gov.vn); Hệ thống CSDL Văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (vpdd.dvctt.gov.vn); Trang Thông tin quản lý bán hàng đa cấp (<https://bhdc.vcca.gov.vn>),...

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, đấu thầu, giám sát đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước.

- Triển khai thực hiện Phần mềm Quản lý số liệu tuyển sinh, tốt nghiệp và giải quyết việc làm trong hệ thống Giáo dục nghề nghiệp do Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp xây dựng.

- Thực hiện tạo lập cơ sở dữ liệu trên cơ sở lưu trữ điện tử. Đưa các dữ liệu vào cơ sở dữ liệu để quản lý và khai thác, sử dụng, chuyển đổi dữ liệu dạng số sang dạng có cùng cấu trúc thiết kế cơ sở dữ liệu (về khoáng sản, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, đo đạc bản đồ theo Kế hoạch số 1437/KHUBND ngày 23/7/2019 của UBND tỉnh).

- Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục (cơ sở dữ liệu trường, lớp học, học sinh, cơ sở vật chất, đội ngũ, dân tộc... theo đặc thù của tỉnh).

- Xây dựng cơ sở dữ liệu y tế tập trung để quản lý các thông tin về y tế, hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân trên địa bàn tỉnh và chia sẻ với các hệ thống thông tin khác.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, phương tiện và người điều khiển phương tiện tham gia kinh doanh vận tải.

5. Nền tảng số

- Triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử, phiên bản 2.0 cấp tỉnh đã được ban hành phù hợp Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

- Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh tiếp tục sử dụng hiệu quả các ứng dụng, phần mềm CNTT phục vụ công tác chuyên môn tại đơn vị mình.

- Tiếp tục duy trì cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP, như: đưa tin, bài phản ánh các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội trên địa bàn tỉnh, trong nước và quốc tế; công bố các văn bản chỉ đạo, điều hành, văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh; các thông tin tuyển dụng, đào tạo; công khai tiến độ giải quyết hồ sơ, văn bản đi, đến của các sở, ban, ngành; đăng tải các dịch vụ công trực tuyến; đồng thời quảng bá về con người, tiềm năng và các thế mạnh của tỉnh; ...

- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng Cổng Dịch vụ hành chính công tỉnh; đẩy mạnh cung cấp DVCTT mức độ 3 và 4 tại các cơ quan quản lý nhà nước để phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, theo hướng hiệu quả (tiết kiệm thời gian, chi phí,...), tăng cường tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp; tăng số lượng hồ sơ được xử lý trực tuyến đối với các DVC đã được cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Nâng cấp hạ tầng phục kết nối các thiết bị y tế với hệ thống HIS, PACS và hệ thống đảm bảo an toàn an ninh mạng, an toàn dữ liệu, hệ thống lưu trữ dữ liệu y tế.

- Nâng cấp hệ thống phần mềm HIS (Hospital Information System - Hệ thống thông tin bệnh viện) theo hình thức thuê dịch vụ CNTT để đáp ứng việc triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, hạn chế sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử, hạn chế sử dụng tiền mặt

- Triển khai hệ thống quản lý sức khỏe người dân bằng hồ sơ điện tử và quản lý y tế cơ sở bằng hệ thống “quản lý thông tin trạm y tế xã” theo quy định của Bộ Y tế.

- Triển khai hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài chính ngân sách; Triển khai hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài sản công

- Xây dựng nền tảng số quản lý phương tiện, người điều khiển phương tiện cho các dịch vụ vận tải và Logistics; Kinh phí duy trì hệ thống Quản lý thu phí và phương tiện ra vào cửa khẩu

6. Nhân lực số

- Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực CNTT cho tỉnh. Tiếp tục tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về CNTT, tập trung các nội dung: Chuẩn kỹ năng CNTT; Kiến thức về Chính phủ điện tử và chuyển đổi số; An toàn thông tin mạng; Các phần mềm ứng dụng dùng chung của tỉnh.

- Thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao vào hoạt động quản lý nhà nước, quản lý vận hành các hệ thống thông tin trong các cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội các cấp của tỉnh. Phân đấu đảm bảo mỗi cơ quan Nhà nước bố trí tối thiểu 01 biên chế chuyên trách công nghệ thông tin nằm trong tổng biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

- Tổ chức hội nghị tập huấn "Nâng cao nhận thức, tuyên truyền phổ biến ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại tại tỉnh Lai Châu".

7. An toàn thông tin mạng

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTG ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng; chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Việt Nam.

- Tăng cường công tác chỉ đạo các cơ quan, đơn vị kiểm tra, rà soát xây dựng các phương án bảo vệ, ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng, đề xuất cấp độ an toàn thông tin tương ứng đối với các hệ thống thông tin theo quy định.

- Theo dõi, triển khai hệ thống giám sát an toàn, an ninh mạng và bảo mật

dữ liệu cho các hệ thống thông tin Chính quyền số theo mô hình 04 lớp; đảm bảo hệ thống được kết nối, chia sẻ giám sát, chia sẻ thông tin về mã độc cho Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia theo quy định. Thực hiện nghiêm túc việc báo cáo xử lý, loại bỏ mã độc, xử lý sự cố đột xuất và định kỳ theo quy định, đồng thời đây cũng là tài liệu kiểm chứng để đánh chỉ số DTI.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước theo quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017.

- Ưu tiên phân bổ kinh phí hàng năm cho công tác đảm bảo an toàn thông tin; công tác kiểm tra, đánh giá, diễn tập, ứng cứu sự cố an toàn thông tin; đào tạo, tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức an toàn thông tin.

8. Chính quyền số

- Triển khai thực hiện chuyển đổi IPv6 theo Kế hoạch số 1154/KHSTTTT ngày 13/5/2022, trong đó ưu tiên thực hiện việc chuyển đổi IPv6 đối với Cổng thông tin điện tử và Công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- Triển khai xây dựng Cổng dữ liệu mở của tỉnh để chia sẻ, cung cấp dữ liệu cho các cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp theo quy định.

- Triển khai việc nâng cấp hệ thống dịch vụ công trực tuyến phù hợp với yêu cầu kết nối chia sẻ dữ liệu và đáp ứng đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên các kênh số khác ngoài Cổng thông tin điện tử và Công dịch vụ công trực tuyến; bổ sung những tính năng cá thể hóa cách tiếp cận dịch vụ; cá thể hóa thực hiện dịch vụ và cá thể hóa về trả kết quả dịch vụ để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong việc khai thác sử dụng các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- Các sở, ban, ngành, địa phương tăng cường, quyết liệt, tập trung chỉ đạo để nâng cao hiệu quả khai thác sử dụng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- Triển khai nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện các thủ tục hành chính của tỉnh.

- Tăng cường công tác quản lý, triển khai kết nối, sử dụng dữ liệu qua

Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

- Nghiên cứu đề xuất, lựa chọn triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung; nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn tỉnh phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước và nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Triển khai rà soát, đánh giá, báo cáo mức độ ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động của chính quyền số.

- Ưu tiên bố trí đủ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, dự án đầu tư chuyển đổi số theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 17/5/2021 của HĐND tỉnh.

9. Kinh tế số

- Tăng cường triển khai tổ chức các hội nghị chuyên đề về kinh tế số, chuyển đổi số cho doanh nghiệp; xây dựng doanh nghiệp mẫu, doanh nghiệp tiên phong về chuyển đổi số; triển khai Nghị quyết, Đề án về chuyển đổi số, Kinh tế số cho doanh nghiệp và tổ chức kinh tế.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế chính sách để thu hút các doanh nghiệp công nghệ số (doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông – công nghệ thông tin), doanh nghiệp nền tảng số đầu tư tại tỉnh.

- Triển khai thực hiện hiệu quả việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, tham gia chương trình SMEdx, sử dụng nền tảng số theo Quyết định số 1784/QĐ-UBND về việc Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022-2025;

- Tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai, hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử, nộp thuế điện tử;

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị các doanh nghiệp viễn thông triển khai nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng sàn thương mại điện tử Vò sò và Postmart; đảm bảo mục tiêu.

10. Xã hội số

- Tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện việc cấp danh tính

số/ tài khoản định danh điện tử cho người dân trên địa bàn tỉnh theo quy định;

- Tổ chức triển khai hiệu quả Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đẩy mạnh triển khai hiệu quả Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 tại Quyết định 1813/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 4475/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Lai Châu triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025;

- Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích người dân trong độ tuổi trưởng thành đăng ký sử dụng chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân để thuận tiện trong việc thực hiện các giao dịch điện tử.

- Phổ biến kỹ năng số cơ bản cho người dân trong độ tuổi lao động, mục tiêu năm 2023 tối thiểu 100.000 lượt người; triển khai xây dựng phần mềm Smart Lai Châu tích hợp các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước để thuận tiện cho người dân được tham gia vào cùng cơ quan nhà nước giải quyết vấn đề của địa phương với chính quyền.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, các sự kiện về phát triển kinh tế số, xã hội số và kết quả thực hiện các nội dung của Kế hoạch; lồng ghép nội dung về kinh tế số, xã hội số trong các sự kiện, triển lãm về phát triển kinh tế - xã hội.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn rộng khắp về các nền tảng số quốc gia, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông từ tỉnh đến cơ sở. Triển khai các kênh tư vấn, hỏi đáp, trợ lý ảo về kinh tế số, xã hội số, hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ số.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ

số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học;

- Xây dựng, ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân;
- Xây dựng, ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân...

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nền tảng số trong việc tuyên truyền, phổ biến, tập huấn kỹ năng số cho người dân thông qua việc sử dụng nền tảng số.

- Hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài trong việc thu hút nguồn lực, tri thức, chuyên gia công nghệ số vào tỉnh.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Thực hiện đi nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ khi có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

- Có những chính sách nhằm thu hút, đa dạng hóa nguồn lực (tài chính và nhân lực) để chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn tỉnh được sử dụng từ nguồn NSNN, huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ; huy động từ xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác. Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm. Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thành phố chủ động sử dụng kinh phí từ nguồn chi thường xuyên và các nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào Kế hoạch này, các đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ. Đồng thời, triển khai các nội dung sau:

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh

Chỉ đạo các cấp, các ngành quán triệt, thực hiện đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, phát triển chính quyền số trên địa bàn, đảm bảo đạt được các mục tiêu theo tiến độ đề ra.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh triển khai có hiệu quả nội dung Kế hoạch này. Phối hợp với các cơ quan liên quan đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cấp, các ngành thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, Cổng thông tin điện tử, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện xây dựng kế hoạch tuyên truyền về chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện thẩm định các dự án ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình UBND tỉnh cân đối, bố trí ngân sách năm 2023 cho hoạt động chuyển đổi số để triển khai Kế hoạch này.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố đề xuất; Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối ngân sách tổng hợp, tham mưu, trình UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Lai Châu.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển theo kế hoạch trung hạn và hàng năm để thực hiện các chương trình, dự án, kế hoạch chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Lai Châu.

5. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính gắn với tăng cường ứng dụng

công nghệ thông tin, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh về Chuyển đổi số. Đẩy mạnh Chuyển đổi số trong công tác thi đua, khen thưởng.

6. Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh Lai Châu

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan chỉ đạo đẩy mạnh triển khai hiệu quả Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 tại Quyết định 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 4475/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Lai Châu đảm bảo mục tiêu năm 2023 tỷ lệ người dân từ đủ 15 tuổi trở lên số có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt từ 30%.

7. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 của ngành, địa phương mình, tập trung vào triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng dự toán các hoạt động và dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin của ngành, địa phương.

- Chủ trì và phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình, dự án.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Phụ lục II: Danh mục nhiệm vụ, dự án năm 2023.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu 2023, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (B/C);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ Chuyển đổi số tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- V1, V4, CB, KSTT;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các doanh nghiệp BC, VT, CNTT;
- Lưu: VT, VX4;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải

